

ĐỀ SỐ 19

PHẦN 1. LÝ THUYẾT CƠ SỞ

Trình bày lý thuyết về ANKEN

1. Đồng đẳng, đồng phân, danh pháp
2. Tính chất vật lí
3. Tính chất hóa học
4. Điều chế

PHẦN 2. ỨNG DỤNG LÝ THUYẾT CƠ SỞ VÀO THỰC TẾ

Nội dung nghiên cứu: Ứng dụng etylen trong nông nghiệp

PHẦN 3. ỨNG DỤNG LÝ THUYẾT MÔN HỌC VÀO BÀI TẬP

Câu 1. Giải thích hiện tượng xảy ra và viết phương trình hóa học minh họa khi dẫn khí axetilen vào dung dịch $\text{AgNO}_3/\text{NH}_3$

Câu 2. Trung hòa m gam axit axetic bằng NaOH vừa đủ cô cạn dung dịch được 9,84 gam muối khan. Tìm m.

Câu 3. Đốt cháy hoàn toàn hỗn hợp 2 ancol no đơn chức kế tiếp nhau trong dãy đồng đẳng thu được 6,048 lít khí CO_2 (đktc) và 7,56 gam H_2O . Tìm công thức mỗi ancol.

ĐỀ SỐ 20

PHẦN 1. LÝ THUYẾT CƠ SỞ

Trình bày lý thuyết về ANKADIEN

1. Đồng đẳng, đồng phân, danh pháp
2. Tính chất vật lí
3. Tính chất hóa học
4. Điều chế

PHẦN 2. ỨNG DỤNG LÝ THUYẾT CƠ SỞ VÀO THỰC TẾ

Nội dung nghiên cứu: Cao su buna – N là gì? Tính chất và khả năng ứng dụng

PHẦN 3. ỨNG DỤNG LÝ THUYẾT MÔN HỌC VÀO BÀI TẬP

Câu 1. Giải thích hiện tượng xảy ra và viết phương trình hóa học minh họa khi dẫn khí etilen vào dung dịch nước brom

Câu 2. Trung hòa m gam axit axetic bằng NaOH vừa đủ cô cạn dung dịch được 11,48 gam muối khan. Tìm m.

Câu 3. Đốt cháy hoàn toàn hỗn hợp 2 ancol no đơn chức kế tiếp nhau trong dãy đồng đẳng thu được 5,376 lít khí CO_2 (đktc) và 7,02 gam H_2O . Tìm công thức mỗi ancol.

ĐỀ SỐ 21

PHẦN 1. LÝ THUYẾT CƠ SỞ

Trình bày lý thuyết về BENZEN

1. Đồng đẳng, đồng phân, danh pháp
2. Tính chất vật lí
3. Tính chất hóa học

PHẦN 2. ỨNG DỤNG LÝ THUYẾT CƠ SỞ VÀO THỰC TẾ

Nội dung nghiên cứu: Benzene "sát thủ" thầm lặng

PHẦN 3. ỨNG DỤNG LÝ THUYẾT MÔN HỌC VÀO BÀI TẬP

Câu 1: Giải thích hiện tượng xảy ra và viết phương trình hóa học minh họa khi cho anđehit axetic tác dụng với dung dịch $\text{AgNO}_3/\text{NH}_3$

Câu 2: Trung hòa m gam axit axetic bằng NaOH vừa đủ cô cạn dung dịch được 13,12 gam muối khan. Tìm m.

Câu 3: Đốt cháy hoàn toàn hỗn hợp 2 ancol no đơn chức kế tiếp nhau trong dãy đồng đẳng thu được 8,064 lít khí CO_2 (đktc) và 9,18 gam H_2O . Tìm công thức mỗi ancol.

ĐỀ SỐ 22

PHẦN 1. LÝ THUYẾT CƠ SỞ

Trình bày lý thuyết về ANCOL

1. Định nghĩa, phân loại, danh pháp
2. Tính chất vật lí
3. Tính chất hóa học
4. Điều chế

PHẦN 2. ỨNG DỤNG LÝ THUYẾT CƠ SỞ VÀO THỰC TẾ

Nội dung nghiên cứu: Lợi ích và tác hại của rượu bia đối với sức khỏe

PHẦN 3. ỨNG DỤNG LÝ THUYẾT MÔN HỌC VÀO BÀI TẬP

Câu 1: Giải thích hiện tượng xảy ra và viết phương trình hóa học minh họa khi cho phenol tác dụng với dung dịch Brôm

Câu 2: Trung hòa m gam axit axetic bằng NaOH vừa đủ cô cạn dung dịch được 14,76 gam muối khan. Tìm m.

Câu 3: Đốt cháy hoàn toàn hỗn hợp 2 ancol no đơn chức kế tiếp nhau trong dãy đồng đẳng thu được 9,408 lít khí CO_2 (đktc) và 10,26 gam H_2O . Tìm công thức mỗi ancol.

ĐỀ SỐ 23

PHẦN 1. LÝ THUYẾT CƠ SỞ

Trình bày lý thuyết về AXIT CACBOXYLIC

1. Định nghĩa, phân loại, danh pháp
2. Tính chất vật lí
3. Tính chất hóa học
4. Điều chế

PHẦN 2. ỨNG DỤNG LÝ THUYẾT CƠ SỞ VÀO THỰC TẾ

Nội dung nghiên cứu: Công dụng của giấm trong đời sống hàng ngày và cách làm giấm ngon tại nhà

PHẦN 3. ỨNG DỤNG LÝ THUYẾT MÔN HỌC VÀO BÀI TẬP

Câu 1: Giải thích hiện tượng xảy ra và viết phương trình hóa học minh họa khi cho axit axetic vào đá vôi.

Câu 2. Trung hòa m gam axit axetic bằng NaOH vừa đủ cô cạn dung dịch được 16,4 gam muối khan. Tìm m.

Câu 3: Đốt cháy hoàn toàn hỗn hợp 2 ancol no đơn chức kế tiếp nhau trong dãy đồng đẳng thu được 4,032 lít khí CO_2 (đktc) và 5,94 gam H_2O . Tìm công thức mỗi ancol.

ĐỀ SỐ 24

PHẦN 1. LÝ THUYẾT CƠ SỞ

Trình bày lý thuyết về ESTE.

1. Đồng đẳng, đồng phân, danh pháp
2. Tính chất vật lí
3. Tính chất hóa học
4. Điều chế

PHẦN 2. ỨNG DỤNG LÝ THUYẾT CƠ SỞ VÀO THỰC TẾ

Nội dung nghiên cứu: Mùi của một số este thông dụng và ứng dụng của este trong đời sống và trong công nghiệp.

PHẦN 3. ỨNG DỤNG LÝ THUYẾT MÔN HỌC VÀO BÀI TẬP

Câu 1: Giải thích hiện tượng xảy ra và viết phương trình hóa học minh họa khi cho Natri vào ancol etylic.

Câu 2: Trung hòa m gam axit axetic bằng NaOH vừa đủ cô cạn dung dịch được 18,04 gam muối khan. Tìm m.

Câu 3: Đốt cháy hoàn toàn hỗn hợp 2 ancol no đơn chức kế tiếp nhau trong dãy đồng đẳng thu được 4,704 lít khí CO_2 (đktc) và 6,48 gam H_2O . Tìm công thức mỗi ancol.

ĐỀ SỐ 25

PHẦN 1. LÝ THUYẾT CƠ SỞ

Trình bày lý thuyết về ankin

1. Cấu tạo phân tử
2. Tính chất vật lí
3. Tính chất hóa học
4. Điều chế

PHẦN 2. ỨNG DỤNG LÝ THUYẾT CƠ SỞ VÀO THỰC TẾ

Nội dung nghiên cứu:

Đèn xì oxi – axetilen dùng để làm gì? Khí axetilen được dùng làm nguyên liệu sản xuất các hợp chất hữu cơ như thế nào?

PHẦN 3. ỨNG DỤNG LÝ THUYẾT MÔN HỌC VÀO BÀI TẬP

Câu 1: Giải thích hiện tượng xảy ra và viết phương trình hóa học minh họa

- a) Dẫn khí propin qua dung dịch bạc nitrat trong amoniac
- b) Nhỏ vài giọt phenol vào ống nghiệm chứa dung dịch Br_2

Câu 2. Thả 0,975 gam Kali vào 100 ml dung dịch axit axetic, phản ứng xảy ra vừa đủ. Sau phản ứng thu được chất khí A và dung dịch chứa chất tan B.

- a) Viết phương trình của phản ứng hóa học xảy ra. Chất A và B là gì?
- b) Tính nồng độ mol của dung dịch axetic đã sử dụng.
- c) Tính thể tích khí A (*đktc*).

Câu 3: Cho 5,92 gam hỗn hợp 2 ancol kế tiếp nhau trong dãy đồng đẳng ancol no, đơn chức, mạch hở tác dụng với Na dư, thu được 1,68 lít khí (*đkc*). Xác định công thức phân tử, viết công thức cấu tạo và gọi tên các ancol trên.

($M_{\text{H}} = 1$, $M_{\text{C}} = 12$, $M_{\text{O}} = 16$, $M_{\text{Na}} = 23$, $M_{\text{K}} = 39$)

ĐỀ SỐ 26

PHẦN 1. LÝ THUYẾT CƠ SỞ

Trình bày lý thuyết về andehit

1. Cấu tạo phân tử
2. Tính chất vật lí
3. Tính chất hóa học
4. Điều chế

PHẦN 2. ỨNG DỤNG LÝ THUYẾT CƠ SỞ VÀO THỰC TẾ

Nội dung nghiên cứu:

Giải thích khả năng sát khuẩn của cồn và nêu ứng dụng của cồn trong y tế.

PHẦN 3. ỨNG DỤNG LÝ THUYẾT MÔN HỌC VÀO BÀI TẬP

Câu 1: Giải thích hiện tượng xảy ra và viết phương trình hóa học minh họa

- a) Dẫn andehit axetic qua dung dịch chứa bạc nitrat trong amoniac.
- b) Dẫn etilen qua dung dịch thuốc tím (KMnO_4).

Câu 2. Dẫn 6,72 lít khí axetilen (đktc) qua 400 ml dung dịch Brom thấy phản ứng xảy ra vừa đủ

- a. Viết phương trình phản ứng xảy ra.
- b. Tính khối lượng sản phẩm tạo thành.
- c. Tìm C_M dung dịch Brom đã tham gia phản ứng.

Câu 3: Cho 5,58 gam hỗn hợp 2 axit kế tiếp nhau trong dãy đồng đẳng axit no đơn chức mạch hở tác dụng với K dư, thu được 1,12 lít khí (đktc). Xác định công thức phân tử, viết công thức cấu tạo và gọi tên các axit trên.

($M_H = 1$, $M_C = 12$, $M_O = 16$, $M_{Br} = 80$, $M_K = 39$)

ĐỀ SỐ 27

PHẦN 1. LÝ THUYẾT CƠ SỞ

Trình bày lý thuyết về ancol

1. Cấu tạo phân tử
2. Tính chất vật lí
3. Tính chất hóa học
4. Điều chế

PHẦN 2. ỨNG DỤNG LÝ THUYẾT CƠ SỞ VÀO THỰC TẾ

Nội dung nghiên cứu:

Vì sao uống rượu giả có khả năng gây chết người?

PHẦN 3. ỨNG DỤNG LÝ THUYẾT MÔN HỌC VÀO BÀI TẬP

Câu 1: Giải thích hiện tượng xảy ra và viết phương trình hóa học minh họa

- a) Nhỏ vài giọt phenol vào ống nghiệm có chứa $\text{HNO}_3 / \text{H}_2\text{SO}_4$
- b) Dẫn etilen qua dung dịch Brom.

Câu 2. Cho 6,6 gam anđehit axetic vào 200 ml dung dịch bạc nitrat trong amoniac (NH_3). Phản ứng xảy ra vừa đủ. Sau phản ứng thu được m gam bạc kết tủa.

- a) Viết phương trình của phản ứng hóa học xảy ra.
- b) Tính giá trị m.
- c) Tìm C_M của dung dịch AgNO_3 đã tham gia phản ứng.

Câu 3: Một hỗn hợp X có thể tích 11,2 lít (đktc), X gồm 2 anken đồng đẳng kế tiếp nhau. Khi cho X qua nước Br_2 dư thấy khối lượng bình Br_2 tăng 15,4g. Xác định CTPT và viết CTCT của các anken.

($M_H = 1$, $M_C = 12$, $M_O = 16$, $M_{Br} = 80$, $M_{Ag} = 108$, $M_N = 14$)